

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 151/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
- Chị Đỗ Cẩm T, sinh năm 1993; địa chỉ: Số A H, phường H, thành phố Hải Phòng;
- Anh Trần Quang C, sinh năm 1973; địa chỉ: Số A H, phường H, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Cẩm T và anh Trần Quang C xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận H, thành phố Hải Phòng (nay là Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hải Phòng) từ ngày 16/9/2015. Trong quá trình chung sống, hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, nên chị Đỗ Cẩm T và anh Trần Quang C đề nghị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Đỗ Cẩm T và anh Trần Quang C có 02 con chung là Trần Tú Hà P, sinh ngày 31/10/2015 và Trần Trung T1, sinh ngày 03/12/2017. Hai bên thỏa thuận, chị Đỗ Cẩm T là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Trần Tú Hà P và Trần Trung T1 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/11/2025 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận Chị Đỗ Cẩm T và anh Trần Quang C thuận tình ly hôn.

[6] Về lệ phí dissolution: Chị Đỗ Cẩm T và anh Trần Quang C mỗi người nhận nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Cẩm T và anh Trần Quang C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đỗ Cẩm T và anh Trần Quang C có 02 con chung là Trần Tú Hà P, sinh ngày 31/10/2015 và Trần Trung T1, sinh ngày 03/12/2017. Hai bên thỏa thuận, chị Đỗ Cẩm T là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Trần Tú Hà P và Trần Trung T1 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí dissolution: Chị Đỗ Cẩm T và anh Trần Quang C mỗi người nhận nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng đó nộp theo Biên lai thu tạm ứng dissolution, lệ phí Tòa dissolution số: 0005474 ngày 31/10/2025 và số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng đó nộp theo Biên lai thu tạm ứng dissolution, lệ phí Tòa dissolution số 0005475 ngày 31/10/2025 của Thi hành dissolution dissolution

thành phố Hải Phòng. Chị Đỗ Cẩm T và anh Trần Quang C đó nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị không cảo, không nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 3 - Hải Phòng;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Hải Phòng;
- Đương sự;
- UBND phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2015, đăng ký ngày 16/9/2015 tại UBND phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (nay là UBND phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Huyền

